

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/HS-ST

Ngày 27-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Anh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lâm

2. Ông Hà Xuân Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2017/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Huỳnh L (Tên gọi khác: L1), sinh năm 1985, tại tỉnh Bình Dương; HKTT: Khu phố 1, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Thợ điện; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông Phạm Văn M và bà Huỳnh Thị H; Bị cáo có vợ tên Trần Ngọc H1 và có hai người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Ngọc T, sinh năm 1997, tại tỉnh Bình Phước; HKTT: Thôn H, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Trần Ngọc A (đã chết) và bà Lê Thị B; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/10/2017 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trần Văn T1, sinh năm 1984, tạm trú tại: thôn Y, xã T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Trần Ngọc H2, sinh năm 1993, trú tại: thôn H, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước.
Vắng mặt.

2. Nguyễn Như Q, sinh năm 1991, trú tại: thôn 3, xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.
Vắng mặt.

3. Nguyễn Thị Lê H3, sinh năm 1998, trú tại: thôn 10, xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7 năm 2016, Nguyễn Như Q có kêu Phạm Huỳnh L cùng đi bóc vác hạt điều thuê cho anh Trần Văn T1, số tiền công mà Q phải trả cho L là 3.000.000 đồng. Do anh T1 chưa đưa cho Q nên Q chưa trả tiền cho L.

Ngày 19/9/2016, Q điện thoại cho L và hẹn L đến phòng trọ của mình tại thôn Y, xã T, thị xã Phước Long để trả tiền cho L. Sau khi nghe Q gọi điện thoại, L rủ Trần Ngọc T và Trần Ngọc H2 đi cùng (T và H2 là em vợ của L). Trong lúc chờ T và H2 đến, L có lấy hai thanh sắt mỏng (dài khoảng 50-60cm) giấu vào trong người. Sau đó, cả ba người đi xe mô tô đến chỗ của Q. Khi đến phòng trọ của Q thì L đi vào, còn T và H2 đứng phía ngoài. Khoảng 10 phút sau thì Trần Văn T1 cũng tới phòng trọ của Q, do T1 nói chưa có tiền trả cho Q để Q trả cho L nên giữa T1 và L xảy ra mâu thuẫn, giữa hai người có cự cãi với nhau. Ngay lúc này T1 bỏ đi ra ngoài thì gặp T, giữa T và T1 có cãi nhau về việc T1 còn nợ tiền của L. Sau đó, T1 đến xe mô tô lấy một thanh tuýp sắt để trong xe ra lao vào đánh T. Thấy T bị T1 đánh, L lấy thanh sắt giấu trong người ra chém T1 hai nhát vào tay trái và trán của T1, còn T dùng dao thái lan đâm trúng vào vùng bụng và ngực của T1. Khi bị T và L gây thương tích T1 bỏ chạy và được người dân đưa đến bệnh viện cấp cứu.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) cán dao thái lan màu vàng; 01 (một) lưỡi dao thái lan bằng kim loại màu trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh.

Ngày 19/6/2017, Phạm Huỳnh L và Trần Ngọc T bị khởi tố bị can để điều tra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 270/2016/TgT ngày 02/11/2016 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y, Sở y tế tỉnh Bình Phước thì Trần Văn T1 bị các thương tích sau:

- Vết thương vùng ngực phải trần khí tràn máu màng phổi phải đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi phải. Hiện không di chứng dày dính màng phổi.

- Sẹo dọc đường rạch giữa phải tương ứng với gian sườn V-VI, kích thước 5 x 1m bờ gọn, lành tốt.

- Sẹo chân ống dẫn lưu đường rạch trước phải kích thước 1,5 x 1,5cm.

Đa vết thương phần mềm:

- Sẹo trên lông mày trái trán kích thước 3,5 x 0,1cm bờ gọn, lành tốt.

- Sẹo vùng rốn bên trái kích thước 2 x 1cm bờ gọn, lành tốt.

- Sẹo mặt sau 1/3 giữ trên cẳng tay trái kích thước 10 x 0,1cm lành tốt.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện nay là: 15% (mười lăm phần trăm)

Bản cáo trạng số 35/CTr-VKS ngày 23/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Phạm Huỳnh L và Trần Ngọc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phạm Huỳnh L, Trần Ngọc T về “Tội cố ý gây thương tích”; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các điều 20, 45, 53, 60 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo Phạm Huỳnh L từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 04 (bốn) đến 05 (năm) năm.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các điều 20, 33, 45, 53 và Điều 47 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cán dao thái lan màu vàng; 01 (một) lưỡi dao thái lan bằng kim loại, màu trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại Trần Văn T1 trình bày: Sau khi bị L và T gây thương tích phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước, gia đình các bị cáo đã tới thăm hỏi, xin lỗi và các bị cáo đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị nên tại phiên tòa hôm nay người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm bất kỳ các khoản nào khác. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được về địa phương để làm ăn lo cho gia đình.

Người làm chứng Trần Ngọc H2 khai tại Bản khai ngày 23/8/2017 (BL 113): khi L chở H2 đến phòng trọ của Q thì H2 đứng ở ngoài chờ, L đi vào nói chuyện với T1, khi T1 quay ra đi về thì bất ngờ rút cây sắt bên hông xe máy của T1 đánh về phía T, thấy T bị đánh thì L cũng chạy tới đánh anh T1 bằng hai thanh sắt mỏng, cả ba giằng co và cùng ngã xuống nền nhà thì H2 xông vào giằng cây gậy sắt từ tay anh T1 ra can ngăn. Sau đó anh T1 vùng chạy thoát, trên đường về thì T nói có dùng dao đâm anh T1 bị thương.

Người làm chứng Nguyễn Như Q khai tại Bản khai ngày 23/8/2017 (BL 113): Khi T1 ra xe để về thì rút cây tip sắt dài khoảng 1m ra đánh vào bị cáo T, hai bên giằng co và ngã xuống nền xi măng trước dãy nhà trọ, L dùng thanh sắt mỏng chém về phía người của T1 từ trên xuống, T dùng dao thái lan đâm vào vùng ngực, bụng của T1. H2 thì xông vào can ngăn, giằng co cây sắt nên kéo theo T1 đứng dậy, T1 chạy trốn qua nghĩa địa bên kia đường, thì nhóm của L đi về, mọi người đưa T1 đi cấp cứu.

Người làm chứng Nguyễn Thị Lệ H3 khai tại Bản khai ngày 23/8/2017 (BL 97): Khi T1 dùng cây tip sắt đánh T và cả hai giằng co té xuống thêm, thì L rút hai thanh sắt mỏng dài khoảng 40 – 50cm từ sau lưng ra xông vào chém anh T1, T dùng dao Thái lan

đâm vào vùng bụng anh T1. H2 vào can ngăn và giằng thanh sắt từ tay anh T1, anh T1 vùng dậy chạy qua bên kia đường, còn nhóm L thì ra về, lát sau anh T1 quay lại thì thấy anh T1 bị chảy máu ở trán, đầu và vùng bụng nên đưa anh T1 đi cấp cứu.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm Huỳnh L và Trần Ngọc T đã thừa nhận: Vào ngày 19/9/2016, các bị cáo đã dùng thanh sắt mỏng và dao gây thương tích cho anh Trần Văn T1. Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của người bị hại, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 270/2016/TgT ngày 02/11/2016; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19/9/2016, tại dãy nhà trọ thuộc thôn Y, xã T, thị xã Phước Long, giữa Phạm Huỳnh L và Trần Văn T1 có mâu thuẫn về việc trả tiền công lao động. T1 dùng túi sắt đánh vào người của Trần Ngọc T thì L dùng thanh sắt mỏng chém hai nhát vào tay trái và trán của T1, còn T dùng dao thái lan đâm trúng vào vùng bụng và ngực của T1, gây tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%.

[3] Trong vụ án này các bị cáo thực hiện với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc thống nhất từ trước nhưng do bức xúc vì bị chậm trả tiền công lao động nên các bị cáo đã thực hiện các hành vi gây thương tích cho bị hại với vai trò là người thực hành.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng vật sắc nhọn có thể gây thương tích, gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe người khác và vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện khiến anh T1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%, thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm qui định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành “Tội cố ý gây thương tích”. Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của người khác và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm nào.

Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại”; “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; Người bị hại cũng có một phần

lỗi; Nhân thân các bị cáo tốt chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội; Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, đều có hoàn cảnh khó khăn, xuất thân lao động nghèo, trình độ học vấn và hiểu biết pháp luật hạn chế. Bị cáo Luật là lao động chính trong gia đình, có hai con nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Đối với bị cáo Trần Ngọc T thì cha mất sớm khi bị cáo còn nhỏ, sống cùng mẹ và không có nghề nghiệp ổn định, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về địa phương nên cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo, đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6] Về quan điểm của kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[7] Đối với Trần Ngọc H2: quá trình điều tra đã xác định H2 không tham gia gây thương tích cho anh T1 nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với H2 là đúng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) cán dao thái lan màu vàng; 01 (một) lưỡi dao thái lan bằng kim loại, màu trắng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) nón bảo hiểm màu xanh thu giữ tại hiện trường vụ án, không xác định được của ai và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe máy mô tô hiệu Ware biển kiểm soát 60M1-5481, 02 thanh sắt và 01 thanh tuýp sắt: Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Huỳnh L (Tên gọi khác: L1) và Trần Ngọc T phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các điều 20, 45, 53, 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Huỳnh L (Tên gọi khác: L1) 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 27/12/2017.

Giao bị cáo cho UBND phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các điều 20, 33, 45, 53 và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/10/2017.

Quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cán dao thái lan màu vàng; 01 (một) lưỡi dao thái lan bằng kim loại, màu trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/12/2017).

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận :

- TA, VKS tỉnh Bình Phước;
- VKS, Công an TX. Phước Long;
- THA TX. Phước Long;
- Các bị cáo; bị hại;
- Lưu: TA, HSVA,

TM. Hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trần Anh Nguyệt